

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST

Ngày 28/11/2017.

V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lâm Thị Vèn.

+ Bà Phạm Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử công khai vụ án thụ lý số: 53/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị L, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1968.

Trú Tại: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Lăng Văn L, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1971.

Trú Tại: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2017 và bản tự khai ngày 26/10/2017 bà Hoàng Thị L trình bày: Bà và ông Lăng Văn L tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 08/11/1998. Quá trình chung sống vợ chồng ông Lăng Văn L thường xuyên vô cớ đánh đập, viết thư chửi bới và xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà, từ năm 2008 ông Lăng Văn L tìm mọi cách lừa dối trong công việc gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con. Do không chịu được bản tính của ông Lăng Văn L, nên năm 2012 bà Hoàng Thị L đã vay mượn tiền làm nhà khác ở để sống ly thân, mặc dù đã sống ly thân nhưng ông Lăng Văn L vẫn tìm cách đánh, chửi và lấy đồ dùng của bà, sự việc đã được hai bên gia đình nhắc nhở, khuyên can nhiều lần, nhưng ông Lăng Văn L không thay đổi, vì vậy bà không thể sống chung với ông Lăng Văn L được nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lăng Văn L.

Về con chung: vợ chồng bà có 02 người con chung tên là: Lăng Văn T, sinh ngày 20/12/1998, đã đến tuổi trưởng thành không yêu cầu giải quyết về

nuôi con chung, cháu Lăng Thị N, sinh ngày 13/8/2002, hiện nay đang ở với bà Hoàng Thị L, sau ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Lăng Văn L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có.

Tại bản tự khai ngày 26/10/2017 và biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 01/11/2017 và bản tự khai bổ sung ngày 02/11/2017 ông Lăng Văn L trình bày: Ông và bà Hoàng Thị L tìm hiểu và kết hôn năm 1998. Quá trình sống chung vợ chồng ông bị thương tật nặng, đi lại khó khăn, bà Hoàng Thị L tự ý làm nhà ra ở riêng từ năm 2011, khi tới đến ở chung thì bị bà Hoàng Thị L và các con xua đuổi, về lỗi gây mâu thuẫn gia đình do ông gây ra, nay ông nghiêm túc rút kinh nghiệm sửa chữa không vi phạm nữa, nay bà Hoàng Thị L yêu cầu ly hôn ông không đồng ý.

Về con chung, ông thừa nhận vợ chồng có hai người con chung tên là: Lăng Văn T, sinh ngày 20/12/1998, và cháu Lăng Thị N, sinh ngày 13/8/2002, nay các con đang ở với bà Hoàng Thị L.

Tài sản chung ông có một nhà tạm nằm trên phần đất hành lang an toàn giao thông sắp bị giải tỏa, bà Hoàng Thị L đang sử dụng 01 nền nhà đang ở hiện nay, nếu phải ly hôn ông yêu cầu xem xét phần đất của ông để sau ly hôn còn có đất để ở và xem xét giải quyết khoản tiền 1,6 tỷ đồng bà Hoàng Thị L đang giữ.

Về nợ: Không có.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải, tại phiên hòa giải, ông Lăng Văn L không đồng ý ly hôn mong muốn tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng, nhưng bà Hoàng Thị L kiên quyết không đoàn tụ gia đình nữa mà yêu cầu Tòa án mở phiên tòa xét xử cho bà được ly hôn. Tại phiên tòa bà Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn vì lý do quá trình chung sống đã bị chồng là ông Lăng Văn L đánh đập nhiều lần, nay không còn tình cảm vợ chồng nữa và sợ hãi trước tình trạng bạo lực gia đình mà ông Lăng Văn L đã gây ra cho bà. Đối với yêu cầu giải quyết về tài sản, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa ông Lăng Văn L tự thấy không có căn cứ nên không yêu cầu giải quyết nữa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự khi tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, nên không có kiến nghị gì;

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các Điều 56, các khoản 1 và 2 Điều 57, các Điều 58, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH13 ngày 13/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về nội dung, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Lăng Văn L, xem xét về trách nhiệm nuôi con chung và giải quyết về án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ và ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1] Xét thấy: Cuộc hôn nhân giữa bà Hoàng Thị L và ông Lãng Văn L là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2008 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt và việc làm. Do đó ông Lãng Văn L đã nhiều lần đánh đập bà, viết thư chửi bới bà và anh trai ruột của bà là phù hợp với chứng cứ bà Hoàng Thị L đưa ra và ông Lãng Văn L cũng thừa nhận, nay bà Hoàng Thị L thấy không thể chịu được cảnh bạo lực gia đình và thấy không còn tình cảm vợ chồng nữa, cho thấy lỗi gây ra việc bạo lực do ông Lãng Văn L gây ra, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần của người vợ và việc sinh hoạt học tập của các con, nhận định của Tòa án là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên yêu cầu giải quyết ly hôn của bà Hoàng Thị L là có căn cứ cần được chấp nhận và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng bà Hoàng Thị L với ông Lãng Văn L có 02 người con chung tên là Lãng Văn T, sinh ngày 20/12/1998, nay đã đến tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung, người con thứ hai là Lãng Thị N, sinh ngày 13/8/2012, hiện nay bà Hoàng Thị L đang trực tiếp nuôi dưỡng, sau ly hôn bà Hoàng Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Lãng Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu của bà Hoàng Thị L phù hợp với điều kiện sống và nguyện vọng của cháu Lãng Thị N nên cần thiết giao người con chung cho bà Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời cũng phù hợp với khả năng lao động, thu nhập và nguyện vọng của các bên đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét trong vụ án này.

[4] Về nợ: Các bên đều thừa nhận không có khoản nợ nào, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Hoàng Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần được chấp nhận.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các khoản 1 và 2 Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử: Cho bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Lãng Văn L.

2. Về con chung: Căn cứ vào Điều 58, khoản 1 Điều 81, các khoản 1, 2 và 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xử: Giao người con chung là Lăng Thị N, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2002 cho bà Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, ông Lăng Văn L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Lăng Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ vào các khoản 1 Điều 143; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH13 ngày 13/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Hoàng Thị L phải chịu án phí sơ thẩm là: 300.000,đ để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận bà Hoàng Thị L đã nộp đủ 300.000,đ theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số: AA/2012/ 02389 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bên đương sự, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Khởi

